

# Tự chủ tài chính - cơ hội nâng cao chất lượng cho các trường đại học công lập ở Việt Nam

Nguyễn Thị Hương, Tạ Ngọc Cường\*

*Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 9 năm 2016

**Tóm tắt:** Giáo dục đại học được xem là dịch vụ công, được Nhà nước cung cấp nguồn lực tài chính để phục vụ lợi ích chung, nhằm thực hiện chính sách công bằng xã hội. Để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, trong đó có giáo dục đại học, tài chính là một nguồn lực rất quan trọng, đóng vai trò nền tảng để phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật chất,... những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục đại học nói riêng. Chính vì vậy, tự chủ tài chính được coi là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong điều kiện mới [1]. Trên cơ sở nhận diện những lợi ích cũng như các rào cản đối với các trường ĐHCL khi thực hiện tự chủ tài chính, bài viết đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa cơ chế tự chủ tài chính ở các trường ĐHCL.

*Từ khóa:* Tự chủ, tự chủ tài chính, chất lượng giáo dục đại học Việt Nam.

## 1. Cơ chế tự chủ tài chính theo NQ 77/NQ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngày 24/10/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2014-2017. Tự chủ theo Nghị quyết 77/NQ-CP được hiểu là khả năng độc lập và tự quản trị của cơ sở giáo dục công lập. Yêu cầu về tự chủ xuất phát từ nhu cầu nâng cao khả năng đáp ứng của trường đại học với môi trường xã hội, kinh tế và thích ứng với sáng tạo và công nghệ thay đổi. Cộng đồng đại học châu Âu đã xác định bốn thành phần của tự chủ là: (1) Tự chủ học thuật; (2) tự chủ tài chính; (3) tự chủ tổ chức; (4) tự chủ nhân sự [2]. Trong phạm

vi bài viết, các tác giả tập trung vào tự chủ tài chính đại học.

*Mức học phí:* Các trường dự toán kinh phí đào tạo trung bình cho một sinh viên đại học chính quy trên cơ sở những điều kiện cần thiết để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn 2015-2017, bao hàm cả việc thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và đối với người học cũng như giảm dần nguồn kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước (NSNN) trong kinh phí đào tạo, bổ sung từ nguồn thu học phí và nguồn thu tự tạo của trường.

*Các khoản thu học phí:* Bên cạnh các hoạt động đào tạo đã tính đầy đủ trong học phí, để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học, trường sẽ thực hiện các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo gia tăng. Các khoản này sẽ được tính toán và công khai các mức thu trên cơ sở lấy thu bù đắp chi phí và có tích lũy. Các hoạt động này bao gồm: Đăng kí dự thi các hệ đào tạo; Phí tuyển sinh các hệ đào tạo; Ôn thi

\* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-913505968  
Email: cuongkhgd@gmail.com

tuyển sinh các hệ đào tạo; Ôn tập và thi các môn (ngoài chương trình học) theo chuẩn đầu ra; Gia hạn thời gian học tập các hệ đào tạo; Bồi dưỡng, bổ túc kiến thức; Thu tiền kí túc xá; Thủ tục chuyển khóa, chuyển trường...

*Chế độ trả lương cho người lao động:* Căn cứ Điều 18, khoản 2, Nghị định 43/2006/NĐ-CP; các trường xây dựng chế độ trả lương, thu nhập tăng thêm dựa trên các tiêu chí: Vai trò công việc, kết quả thực hiện, thâm niên, chức danh, học vị. Trường cam kết đảm bảo ổn định và gia tăng thu nhập thực tế của người lao động trong thời kì tự chủ; Đảm bảo tiền lương được trả theo quy định của Nhà nước, được phân phối công bằng trên cơ sở vai trò và hiệu quả công việc; Xây dựng và hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm trên tinh thần dân chủ, công khai.

*Trích lập các quỹ:* Sau khi thực hiện bù đắp các chi phí thường xuyên, đảm bảo chất lượng cam kết và thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, phần chênh lệch thu chi sẽ được phân phối: Trích tối thiểu 25% cho quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập; Quỹ hỗ trợ sinh viên.

*Chế độ miễn, giảm, chính sách học bổng, tín dụng sinh viên:* Căn cứ Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết 77/NQ-CP, trường xây dựng chính sách học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ tín dụng cho sinh viên. Đối với các sinh viên thuộc đối tượng chính sách, sinh viên nghèo, cận nghèo sẽ được miễn giảm 100% học phí theo quy định của Nhà nước. Phần chênh lệch giữa mức hỗ trợ của Nhà nước và mức học phí của trường sẽ được trường cấp bù toàn bộ để đảm bảo các sinh viên thuộc đối tượng này được hưởng các chính sách bằng và hơn các trường không tham gia thí điểm tự chủ.

*Quỹ học bổng và hỗ trợ sinh viên được xây dựng từ các nguồn:* Trích 8% từ nguồn thu học phí đại học hệ chính quy để lập quỹ học bổng khuyến khích học tập theo quy định tại Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trích từ chênh lệch thu chi hàng năm để lập quỹ hỗ trợ sinh viên; Sử dụng nguồn thu từ lãi tiền gửi các ngân hàng thương mại; Huy động cựu sinh viên, tổ chức doanh nghiệp khác tham gia đóng góp cho quỹ

hỗ trợ sinh viên. Trên cơ sở nguồn học bổng và mức học phí hàng năm, Trường xây dựng chính sách học bổng và xác định mức học bổng.

*Về đầu tư phát triển và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất:* Trường tự chủ trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất theo quy định chung của Nhà nước; Lập kế hoạch vay vốn tín dụng ưu đãi của ngân hàng phát triển để đầu tư cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, khai thác tối đa các tài sản đã đầu tư trên đất để kinh doanh dịch vụ, liên kết đào tạo, cho thuê đối với các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao của trường và theo quy định của pháp luật; Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về mua sắm tài sản công, quy định về đầu tư xây dựng cơ bản của các cơ quan quản lý Nhà nước.

## 2. Những lợi ích thu được từ việc thực hiện tự chủ tài chính

Với những mức độ khác nhau, việc thực hiện tự chủ tài chính ở các trường ĐHCL đã tạo ra những cơ hội để nâng cao chất lượng.

Thứ nhất, tự chủ tài chính tạo cơ hội cho các cơ sở giáo dục đại học công lập nâng cao tính tích cực chủ động, sáng tạo trong quản lí tài chính và tài sản của đơn vị, sử dụng ngân sách nhà nước được giao tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Hiện nay trong điều kiện nguồn ngân sách dành cho giáo dục đại học còn hạn hẹp thì thực hiện tự chủ tài chính của các trường đại học công lập là một tất yếu để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đồng thời vận động các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục đại học. Sở dĩ như vậy vì khi thực hiện chế độ giao, khoán mức chi các đơn vị sử dụng tiết kiệm các nguồn kinh phí để từ đó góp phần vào việc tăng thu nhập cho giảng viên và cán bộ công nhân viên [3]. Hơn nữa, việc thực hiện cơ chế này còn góp phần sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực.

Việc thực hiện tự chủ theo Nghị quyết 77/NQ-CP đã tạo hành lang pháp lí cho các trường được quyết định mức học phí bình quân

(của chương trình đại trà) và mức học phí cho từng chương trình đào tạo theo nhu cầu người học và chất lượng đào tạo. Theo đó, các trường được thu học phí ổn định theo kế hoạch nêu trong Đề án. Trường được quyết định mức thu học phí đối với các chương trình đặc thù theo đề án mở chương trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc được giao tự chủ xác định mức thu học phí giúp trường tính tương đối đầy đủ các chi phí cần thiết cấu thành trong giá dịch vụ đào tạo, từ đó chủ động được các khoản chi và tích lũy để đầu tư [4]. Ngoài ra, đối với việc sử dụng nguồn thu, các đơn vị được phép gửi các khoản thu từ học phí và các khoản thu sự nghiệp khác vào ngân hàng thương mại (đây là điểm mới vì trước đây nhà trường chỉ được phép gửi các khoản thu sự nghiệp khác).

Thứ hai, tự chủ tài chính giúp các cơ sở giáo dục đại học công lập tăng nguồn thu để đầu tư.

Thực tế hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học ở các nước trên thế giới nhận hỗ trợ tài chính từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: Kinh phí nhà nước phân bổ cho hoạt động, đặc biệt là giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Kinh phí phân bổ cho nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho các dự án nghiên cứu từ các nguồn khác nhau (từ các bộ). Học phí và các loại phí khác thu được từ sinh viên trong nước và sinh viên nước ngoài; Nguồn thu từ các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp đồng đào tạo, dịch vụ tư vấn, bản quyền... Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ trong khuôn viên nhà trường phục vụ giảng viên, sinh viên và cộng đồng; Nguồn thu từ hiến tặng, tài trợ, quà biếu, đầu tư. Với việc trao quyền tự chủ về thu tài chính sẽ góp phần nâng cao tính năng động, sáng tạo của các trường đại học trong việc tìm kiếm các nguồn thu, giảm bớt sự bao cấp của nhà nước [5]. Khi nguồn thu tăng lên, các trường đại học sẽ có những nguồn lực tài chính để tăng đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực... để từ đó nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

Các trường triển khai các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo gia tăng để nâng cao chất

lượng đào tạo và phục vụ người học. Khoản thu từ các hoạt động này được công khai trên cơ sở lấy thu bù đắp chi phí và tích lũy hợp lý. Đây chính là việc đa dạng hóa các nguồn thu nhằm tăng thu, đảm bảo hoạt động, tăng tích lũy, giảm bớt gánh nặng cho NSNN.

Thứ ba, tự chủ tài chính giúp các cơ sở giáo dục đại học công lập thu hút được cán bộ có trình độ cao và nâng cao đời sống, thu nhập của cán bộ, giảng viên

Các trường ĐHCL được giao tự chủ tài chính được quyết định thu nhập tăng thêm của người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ, ngoài tiền lương ngạch, bậc theo quy định của Nhà nước. Đây chính là một trong những động lực để Nhà trường phát huy tốt nội lực, tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có, khai thác tốt và triệt để các nguồn thu hợp pháp để từng bước cải thiện thu nhập chính đáng cho người lao động, tăng tích lũy để đầu tư cơ sở vật chất.

Các trường ĐHCL đã chủ động trong tìm kiếm, thu hút các giảng viên có trình độ cao bằng các chính sách ưu đãi về điều kiện và môi trường làm việc, lương, thưởng và các chính sách hỗ trợ khác cho nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng. Với việc trao quyền tự chủ tài chính, các trường đại học sẽ có điều kiện để tăng thu, tiết kiệm chi, có nguồn lực nâng cao đời sống, thu nhập của giảng viên, tạo động lực để họ tích cực lao động nâng cao chất lượng đào tạo [6].

Như vậy, các cơ chế, chính sách mới trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với giáo dục đã tạo cơ hội cho giáo dục ĐHCL nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong quản lý tài chính và tài sản, sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả hơn; Phát triển nguồn thu sự nghiệp thông qua việc đa dạng hoá các hoạt động sự nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ; Huy động được nhiều nguồn vốn để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị... thông qua các hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết; Khai thác hiệu quả các nguồn thu... từng bước giảm dần sự bao cấp của nhà nước, đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

### 3. Những bất cập và rào cản

*Thứ nhất, hệ thống văn bản quản lý thiếu đồng bộ.* Tự chủ tài chính cho phép các trường ĐHCL được liên doanh liên kết, huy động các nguồn lực xã hội để phục vụ cho hoạt động đào tạo nhưng các văn bản quy định của Bộ Tài chính về quản lý công sản lại chưa “sẵn sàng” cho vấn đề này. Trong khi đó, tự chủ đại học cho phép các trường ĐHCL được tổ chức hoạt động đào tạo, tuyển sinh... nhưng các chính sách vận dụng trong ngành giáo dục và đào tạo đã quy định nhiều năm nay chưa được sửa đổi, chưa làm rõ trách nhiệm chia sẻ kinh phí đào tạo giữa Nhà nước, xã hội và người học [7]... Do thiếu hướng dẫn cụ thể về mặt văn bản quy định của Nhà nước nên các trường ĐHCL hiện đang khá “lúng túng” trong việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ.

*Thứ hai, năng lực thực hiện tự chủ tài chính của nhiều trường đại học của Việt Nam còn thấp.* Nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục đại học về tự chủ nói chung và tự chủ tài chính nói riêng chưa đầy đủ, thậm chí hiểu sai bản chất của khái niệm này. Thí dụ, họ mới chỉ quan tâm đến “quyền”, nhưng chưa hiểu về trách nhiệm giải trình đi kèm theo quyền. Các kỹ năng quản trị tiên tiến gắn với tự chủ tài chính đại học cũng chưa được bồi dưỡng và huấn luyện đầy đủ. Tâm lý hình thành do sống trong môi trường bao cấp, quản lý tập trung quá lâu cũng là một rào cản khiến nhiều lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học chưa sẵn sàng cho sự tự chủ [8].

*Thứ ba, cơ cấu nguồn thu đơn điệu, cơ cấu chi phí đào tạo bất hợp lý.* Nguồn thu chủ yếu của các trường ĐHCL là từ học phí, trong khi tỉ trọng từ các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hay những đóng góp khác rất ít khiến cho nguồn thu không bền vững, chủ yếu dựa vào quy mô tuyển sinh. Điều này có thể gây bất lợi cho chất lượng về dài hạn. Tỉ lệ chi cho con người chiếm phần lớn các nguồn chi, trong khi tỉ lệ chi cho cơ sở vật chất chưa tương xứng. Điều này cũng sẽ hạn chế việc nâng cao chất lượng đào tạo.

*Thứ tư, hệ thống kiểm soát nội bộ ở các trường ĐHCL chưa hoàn thiện.* Việc tổ chức hệ

thống theo dõi, giám sát, kiểm tra để phục vụ cho công tác quản lý tài chính ở hầu hết các trường ĐHCL hiện nay mới tập trung chủ yếu vào công tác kế toán tài chính nên dường như mới chỉ thực hiện chức năng theo dõi. Trong khi đó, khi thực hiện tự chủ tài chính nhu cầu về thông tin tài chính mang tính thường xuyên, hàng ngày và đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch lại chưa được quan tâm nhiều.

### 4. Một số đề xuất và khuyến nghị

#### 4.1. Đối với Nhà nước

Sớm hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn quy định hướng dẫn cụ thể về cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập. Các quy định pháp lý về quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học cần được thống nhất, nhất quán và cùng được cập nhật ở các văn bản quản lý khác nhau, để các cơ sở giáo dục đại học có được quyền tự chủ và có cơ chế hỗ trợ thực hiện quyền tự chủ đó, tránh tình trạng tự chủ “nửa vời” hoặc trao quyền tự chủ đồng thời vẫn “trói buộc” bởi cơ chế [9].

Tạo cơ chế thông thoáng, tự chủ hơn nữa về chính sách học phí cho các trường đại học. Trong hoàn cảnh của nước ta hiện nay, việc áp đặt mức trần học phí là cần thiết. Tuy nhiên, cần nâng mức trần học phí lên nếu không sẽ đánh đồng mức học phí của các cơ sở giáo dục đào tạo có chất lượng khác nhau vì tất cả các đơn vị đều phải áp mức trần [10]. Các cơ sở giáo dục đại học công lập được phép tính đủ chi phí tiền lương và chi phí hoạt động thường xuyên trong giá dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở khung giá do Nhà nước quy định, chi phí khấu hao tài sản cố định trong học phí của cơ sở giáo dục đại học công lập, đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ bù đắp chi phí đào tạo trong học phí.

Đổi mới phương pháp phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học. Nhà nước giao ngân sách gắn với các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo, định mức phân bổ chi phí đào tạo, có sự phân biệt giữa cơ sở hoạt động có chất lượng hiệu

quả với cơ sở kém chất lượng, không hiệu quả [11]. Tiến tới, Nhà nước sẽ thực hiện cơ chế đặt hàng đối với đào tạo đại học. Tất cả các cơ sở giáo dục đại học đều được tham gia vào quy trình tuyển chọn kinh phí đặt hàng đào tạo từ ngân sách nhà nước.

Quản lý nhà nước về giáo dục đại học nên thực hiện ở các nội dung có tầm vĩ mô, có tính chiến lược, ở các khâu chỉ đạo, huy động, điều phối và giám sát còn các khâu quản lý và tổ chức thực hiện nên giao cho các cơ sở giáo dục đại học chủ động. Bên cạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính cho các trường đại học cần quan tâm đến công tác quản lý nhà nước, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, yêu cầu tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các trường đảm bảo hoạt động theo đúng luật pháp. Ngoài tự chủ về tài chính của các cơ sở giáo dục đại học công lập cần thực hiện đồng bộ với tự chủ trên các lĩnh vực khác như tự chủ trong tuyển sinh và tuyển dụng.

#### 4.2. Đối với các trường ĐHCL

Đổi mới công tác quản lý tài chính ở các trường ĐHCL trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ gắn với việc nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu, phân bổ và sử dụng các nguồn thu hiệu quả, và đảm bảo sự minh bạch của các khoản thu - chi.

Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với cơ chế hoạt động mới, để làm cơ sở cho việc quản lý tài chính thống nhất trong toàn trường. Quy chế chi tiêu nội bộ cần phải thực hiện trên nguyên tắc chi trả theo năng lực và hiệu quả công tác để khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ viên chức và người lao động.

Quy định quản lý nguồn thu cần được thực hiện theo nguyên tắc minh bạch, trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực, điều kiện hiện có của nhà trường và các hoạt động liên doanh liên kết. Đồng thời, nhà trường cần có cơ chế khuyến khích trong việc đa dạng hóa các nguồn thu từ hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, tư vấn đào tạo và sản xuất kinh doanh.

Phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị trực thuộc trong trường. Trước hết, nhà trường

mở rộng cơ chế khoán chi thường xuyên, nhất là đối với chi cho hoạt động chuyên môn, để các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và nâng cao ý thức tiết kiệm, quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị có hiệu quả. Cùng với việc phân cấp và mở rộng khoán chi cho các đơn vị trực thuộc, nhà trường cần củng cố và hoàn thiện các quy định trách nhiệm giải trình về tài chính giữa các cấp trong trường, tổ chức hoạt động kiểm soát nội bộ và công khai tài chính. Đây là cơ sở, để đảm bảo cho công tác quản lý tài chính đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch.

Đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính cho các đơn vị trong trường. Khi thực hiện cơ chế khoán chi cho các đơn vị, đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính và tập huấn hướng dẫn công tác kế toán - tài chính là điều kiện cần thiết, để đảm bảo thu - chi tài chính của các đơn vị trong toàn trường đúng chế độ của Nhà nước và quy định của nhà trường, gắn với trách nhiệm giải trình của các đơn vị trong toàn trường.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án thí điểm đổi mới thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với một số trường ĐHCL, 2011.
- [2] Chính phủ, Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2014-2017. Chính phủ (2015), Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, 2014.
- [3] John Fielden, Global trends in university governance, Working Paper Series, No.9, World Bank, Washington, D.C. - USA, 2008.
- [4] Lê Đức Ngọc, Đổi mới công tác quản lý tài chính trong các trường đại học để làm đòn bẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả và hiệu suất đào tạo, Kí yếu Hội thảo “Quản lý nhà nước và tự chủ tài chính trong các trường đại học” tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12/2001, 2001.
- [5] Nguyễn Thị Hồng Yến, Phương pháp cấp phát ngân sách đầu tư cho giáo dục đại học - Kinh nghiệm của Dự án Ngân hàng Thế giới, Kí yếu Hội thảo “Quản lý nhà nước và tự chủ tài chính

- trong các trường đại học” tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12/2001, 2001.
- [6] Nguyễn Thị Yến Nam, Bước đầu tìm hiểu về quản lý tài chính trong giáo dục đại học theo hướng tự chủ, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Số 54 (2013) 155.
- [7] Phạm Văn Trường, Cơ chế quản lý tài chính giáo dục ĐHCL, Tạp chí Tài chính, Số 07, 2013.
- [8] Phan Đăng Sơn (2014), Một số giải pháp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các trường đại học ở Việt Nam, <http://isos.gov.vn/Thongtinchitiet/>
- [9] Trần Thu Hà, Định hướng đổi mới cơ chế tài chính đối với các trường đại học và cao đẳng, Kỷ yếu Hội thảo “Quản lý nhà nước và tự chủ tài chính trong các trường đại học” tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12/2001, 2001.
- [10] Trịnh Xuân Thắng (2015), Tự chủ đại học nhìn từ góc độ tự chủ tài chính ở các trường công lập, <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h>.
- [11] Nguyễn Trường Giang, Đổi mới cơ chế tài chính góp phần cải cách giáo dục đại học (Hội thảo Cải cách giáo dục đại học VED 2014).

## Financial Autonomy - An Opportunity to Improve Quality for Public Universities in Vietnam

Nguyen Thi Huong, Ta Ngoc Cuong

*VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** Higher education is seen as a public service to which the State provides financial resources to serve the common interests in order to implement social justice policies. To promote the development of education, including higher education, finance is a very important resource acting as the foundation to develop other resources such as people, facilities,... - the determinants of the quality of education in general and university training quality in particular. Therefore, financial autonomy is regarded as an important element to ensure the requirements of higher education development in the new conditions. On the basis of recognition of the benefits as well as the barriers of financial autonomy to public universities, the article proposes some solutions and recommendations to further promote financial autonomy mechanism in public universities.

*Keywords:* Autonomy and financial autonomy, quality of higher education in Vietnam.